

DANH SÁCH NHẬP ĐIỂM THEO LỚP HỌC PHẦN

Năm học: 2019-2020 - Học kỳ: HK02

Môn học/Nhóm: **Kỹ thuật lập trình**

Lớp học phần: **PRTE230385_04**

Quá trình: **50%**

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Ch 1	Ch 2-1	Ch 2-2	Ch 3	Ch 4-1	Ch 4-2	Ch 5-1	Ch 5-2	Ch 6	Bonus	Offline	Tổng	Làm tròn
1	19133006	Nguyễn Quốc	Anh	15/01/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	#N/A	0	0
2	19133008	Lưu Gia	Bảo	26/09/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	#N/A	#N/A	0.5	2.63	6.6	7
3	19133002	Nguyễn Quốc	Bảo	10/01/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.25	8.3	8.5
4	19133010	Trần Nguyên Thái	Bảo	24/07/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	4.5	9.5	9.5
5	19133007	Phạm Thanh	Bách	13/06/2001	0.38	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.38	0.4	0.5	0.5	5	9.7	10
6	19133011	Hồ Ngọc	Biển	25/12/2001	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4.17	4.2	4.5
7	19133005	Nguyễn Đặng Minh	Chiêu	08/02/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	#N/A	0	0
8	19133012	Võ Đình Vĩnh	Chương	12/03/2001	0.5	0.375	0.5	0.5	0.5	0.5	#N/A	#N/A	#N/A	0.5	1.25	4.6	5
9	19133016	Trần Văn	Duy	29/06/2001										0	5	5	5
10	19133015	Lý Quốc	Dũng	26/04/2001	0.5	0.5	0.375	0.5	0.5	0.5	0.5	0.4	0.25	0.5	5	9.5	10
11	17133009	Nguyễn Ngọc	Dương	10/06/1999	0.5	0.5	0.5	0.4	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	4.5	9.4	9.5
12	17110274	Đoàn Ngọc	Đại	30/06/1999	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	0.13	0.1	0.5
13	19133017	Nguyễn Lê Đức	Đạt	12/06/2001	0.38	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.25	8.1	8.5
14	19133018	Trần Phát	Đạt	03/07/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
15	19133001	Trịnh Tấn	Đạt	03/12/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.29	8.3	8.5
16	19133019	Võ Thành	Đạt	23/07/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	19133020	Nguyễn Anh	Đắc	11/09/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
18	19133021	Đỗ Minh	Đức	29/10/2001	0.5	0.5	0.375	0.5	0.5	0.5	0.5	#N/A	0.5	0.5	4.17	8.5	9
19	18110276	Võ Hồng Tiên	Giang	17/07/2000	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.4	0.25	0.5	5	9.7	10
20	19133022	Hồng Tiến	Hào	03/05/2001	0.38	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0	4.9	5
21	17110292	Ngô Văn	Hải	12/07/1999	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	13110058	Lục Mông Lâm Quốc	Hiệu	21/07/1994	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	0	0	0
23	19133024	Vương Lã Quốc	Hoàng	14/02/2001	0.25	0.5	0.5	0.5	0.5	0.2	#N/A	#N/A	#N/A	0.5	0	3	3
24	19133025	Đình Quốc	Hùng	21/05/2001	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2.63	2.6	3
25	18110305	Nguyễn Ngọc	Khánh	16/02/2000	0.5	0.25	#N/A	0.5	0.5	0.3	#N/A	0.4	#N/A	0.5	#N/A	3	3
26	19133027	Nguyễn Phạm Duy	Khiêm	26/02/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	#N/A	0	0
27	19133029	Nguyễn Minh	Khoa	14/06/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.25	8.3	8.5
28	19133031	Nguyễn Thanh Tân	Kỷ	21/01/2001	0.5	0.375	#N/A	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	4.04	8.4	8.5

29	19133032	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	17/05/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	#N/A	0.5	0.25	0.5	3.38	7.6	8
30	18133024	Ngô Phi	Lít	24/07/2000	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	#N/A	#N/A	#N/A	0.5	1.67	5.2	5.5
31	17110326	Hà Hải	Long	18/11/1999	#N/A	0.375	#N/A	0.5	#N/A	0.5	#N/A	0.4	#N/A	0.5	0	2.3	2.5
32	19133033	Nguyễn Đình Thanh	Long	21/08/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0.38	0.4	#N/A	0.4	3.38	4.6	5
33	17110328	Trần Quang	Long	16/09/1999	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	4.17	9.2	9.5
34	19133034	Nguyễn Vũ	Lực	24/08/2001	0.25	0.375	0.5	0.5	0.4	0.5	0.38	0.4	#N/A	0.5	5	8.8	9
35	19133035	Trần Công Tuấn	Mạnh	08/02/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	2.5	2.5	2.5
36	19133037	Nguyễn Hoài	Nam	19/11/2001	0.38	0.375	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	9.8	10
37	19133038	Lê Thị Kim	Ngân	04/02/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.38	0.4	0.5	0.5	4.17	8.9	9
38	19133040	Nguyễn Thế	Ngọc	06/08/2001	0.25	0.375	0.5	0.5	0.5	0.3	0.38	0.3	#N/A	0.5	5	8.6	9
39	19133041	Phạm Thành	Nhân	30/03/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	#N/A	0	0
40	19133042	Hoàng Minh	Nhật	09/11/2000	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.79	8.8	9
41	18133037	Nguyễn Hữu	Nhật	03/02/2000	0.38	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.38	0.5	#N/A	0.5	1.13	5.4	5.5
42	18133038	Phạm Đình	Nhiên	05/11/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2.5	2.5	2.5
43	19133043	Lê Thị	Nhung	10/08/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
44	19133046	Lê Thị Thanh	Phương	10/05/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
45	19133003	Nguyễn Duy	Phước	31/01/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
46	19133045	Vũ Văn	Phước	04/06/2001	0.5	0.5	#N/A	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	4.17	8.7	9
47	19133047	Trần Thành	Quang	27/04/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
48	18133044	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	05/02/2000	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.13	8.1	8.5
49	19133048	Nguyễn Thanh	Sang	21/01/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	5	5	5
50	19133049	Đoàn Nhất	Sinh	04/02/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	#N/A	#N/A	0.5	0.5	5	9	9
51	19133050	Nguyễn Lâm	Sơn	11/10/2001	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	5	5
52	17110360	Võ Phúc	Sơn	25/06/1997	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.25	8.3	8.5
53	18133048	Nguyễn Hoàn	Thai	02/03/1999	0.25	0.5	#N/A	0.5	0.5	0.5	#N/A	#N/A	#N/A	0.5	0	2.8	3
54	19133051	Võ Thị Ngọc	Thắm	29/12/2000	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.38	8.4	8.5
55	17110373	Trần Minh	Thịnh	02/11/1999	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	4.17	9.2	9.5
56	19133053	Võ Gia	Thịnh	23/03/2001	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0	#N/A	0	0
57	19133055	Đào Thị Cẩm	Tiên	13/08/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.4	0.5	0.5	4.17	9.1	9.5
58	19110475	Phan Trung	Tín	11/05/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
59	19133060	Nguyễn Văn Quốc	Trọng	03/10/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.4	0.5	0.5	0.5	0.5	4.17	9.1	9.5
60	19133061	Nguyễn Huỳnh Minh	Trung	04/06/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	5	10	10
61	19133062	Trần Công	Trường	28/12/2001	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	5	5
62	19133004	Dương Thanh	Tuấn	30/01/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.29	8.3	8.5

63	19133064	Trần Quốc	Tuấn	31/01/2001	0.5	0.375	0.5	0.5	0.4	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	2.5	7.3	7.5
64	19133066	Bùi Thị Ngân	Tuyền	05/11/2001	0.5	0.375	0.25	0.5	0.5	0.5	0.38	0.4	#N/A	0.5	4.17	8.1	8.5
65	19133065	Nguyễn Thanh	Tùng	01/06/2001	0.5	0.5	#N/A	0.4	0.5	0.5	0.25	#N/A	#N/A	0.5	3.5	6.7	7
66	19133067	Cao Anh	Văn	17/11/2001	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	3.25	8.3	8.5
67	19133068	Nguyễn Quốc	Việt	21/10/2001	0.38	0.375	0	0.5	0.5	#N/A	0.5	0.4	0.25	0.5	2.5	5.9	6